

Bản án số: 128/2025/HSST
Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Bà Đàm Thị Kim Thanh – Giáo viên
- 2) Ông Nguyễn Văn Cương

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
5 - Hà Nội.

- ***Đ diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025, ngày 28 tháng 8 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lù Văn H**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2008. *(Khi phạm tội 16 tuổi 09 tháng 02 ngày)*. Giới tính: Nam. HKTT: Bản T, xã M, tỉnh S. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Văn hóa 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lù Văn H, sinh năm 1982. Con bà: Lương Thị P, sinh năm 1987. Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là thứ 2. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000001583 lập ngày 18/7/2025 tại Trại giam số 2 thuộc Công an Thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân : 01 tiền án : ngày 10/12/2024, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, Bắc Ninh xử phạt Lù Văn H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/6/2025, H chấp hành xong hình phạt tù (thực hiện hành vi phạm tội khi 16 tuổi, 01 tháng 28 ngày).

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 13/7/2025 đến ngày 18/7/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

(Có mắt tại phiên tòa).

Người giám hộ: Ông Lù Văn H, sinh năm 1982.

Bà: Lương Thi P, sinh năm 1987

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nghiêm Thị Ngân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Chị Lê Thị G, sinh năm 1993

Trú tại: Số 19a ngõ 52/11/61 phố G, phường B, Thành phố H.

2. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1993.

Trú tại: Số 20 ngõ 52/11/61 phố G, phường B, Thành phố H.

3. Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1978.

Trú tại: Số 22 ngõ 52/11/61 phố G, phường B, Thành phố H.

(Chị G có đơn xin vắng mặt. Anh H và anh Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 12/7/2025, H đi bộ một mình vào ngõ 52/11/61 phố G, phường B, Thành phố H với mục đích lấy trộm tài sản (xe máy) của người dân đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Khi H đi đến cửa nhà chị Lê Thị Thu G (địa chỉ: số 19a ngõ 52/11/61 phố G, phường B, Thành phố H) thì thấy (03) ba chiếc xe máy để cửa nhà, không có người trông giữ. H dùng tay đẩy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam, biển kiểm soát: 29Y4 – 3634 đang đỗ ở bên ngoài lên phía trước. Sau đó H đi bộ lại gần chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát: 29K1 – 308.07 đang đỗ ở bên trong, dùng tay mở cốp xe ra, lục lọi tài sản ở trong cốp xe và mở ổ khóa điện để dắt chiếc xe đi nhưng không dắt được xe và không chiếm đoạt được tài sản gì trong cốp xe. Thấy vậy, H bỏ đi ra ngõ bên ngoài thì phát hiện tại trước cửa nhà anh Nguyễn Việt H (địa chỉ: số 20 ngõ 52/11/61 phố G, phường B, Thành phố H) có một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 29K1 – 755.09 đang đỗ ở trước cửa, không có người trông giữ. H dùng tay kiểm tra ổ khóa điện rồi ngồi lên xe máy lùi được khoảng 2m thì dừng lại để đầu dây điện ở ổ khóa điện nhưng không đề nổ được. Thấy vậy, H bỏ xe máy ở lại và tiếp tục đi vào trong ngõ 52/11/61 phố Gia Quất thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát: 29E2 – 662.92 của anh Nguyễn Văn Đ đang đỗ trước cửa nhà số 22, không ai trông giữ. H dùng tay dắt chiếc xe máy này đi ra khỏi ngõ khoảng 10m thì dừng lại để đầu nối dây điện ở ổ khóa điện của xe máy nhưng không đề nổ được nên bỏ lại chiếc xe máy trên rồi đi bộ về vườn hoa Ngọc Lâm nằm ngủ ở ghế đá.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ của chị Lê Thị G 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen BKS: 29K1 – 308.07

- Thu giữ của anh Nguyễn Việt H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh biển kiểm soát: 29K1 – 755.09;

- Thu giữ của anh Vũ Đình Đại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen biển kiểm soát: 29E2 – 662.92.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 411/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Hà Nội, kết luận:

Giá trị xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 29K1 – 308.07 xe cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 7/2025 là 8.166.667 đồng.

Giá trị xe máy Honda Wave, màu xanh, BKS: 29K1 – 755.09 xe cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 7/2025 là 9.066.667 đồng.

Giá trị xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 29E2 662.92 xe cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 7/2025 là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSKV5 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 đã truy tố bị cáo Lù Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Lù Văn H khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đ diện Viện kiểm nhân dân khu vực 5 sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15 BLHS; Điều 119, khoản 2 Điều 120, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Đề xuất xử phạt bị cáo Lù Văn H từ 7 - 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/7/2025.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H: Việc bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản ” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX cân nhắc hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế; trị giá tài sản không lớn đã thu hồi trả cho người bị hại, bản thân bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa lấy được tài sản. Đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15 của Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo H sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, tại phố Gia Quất, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, bị cáo Lù Văn H có hành vi lén lút, bí mật 03 lần chiếm đoạt tài sản gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen BKS: 29K1 – 308.07 của chị Lê Thị G trị giá 8.166.667 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 29E2- 662.92 của anh Vũ Đình Đại trị giá 12.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh BKS: 29K1 – 755.09 anh Nguyễn Việt H trị giá 9.066.667 đồng. Tổng trị giá tài sản bị can H chiếm đoạt là 29.233.334 đồng. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10/12/2024, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, Bắc Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/6/2025, H chấp hành xong hình phạt tù (thực hiện hành vi phạm tội khi 16 tuổi, 01 tháng 28 ngày). Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là không có án tích. Mặc dù bị cáo thực hiện trộm cắp 03 chiếc xe máy của ba người bị hại nhưng tất cả các hành vi này đều phạm tội chưa đạt. Do không lấy được tài sản này bị cáo đi tìm để lấy tài sản khác, các hành vi trộm cắp diễn ra trong thời gian rất ngắn và liên tục. Do vậy các hành vi trộm cắp của bị cáo không phải là phạm tội nhiều lần. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn nêu trên. Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi, tuy nhiên, do bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân xấu nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên được áp dụng quy định của pháp luật đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định Luật tư pháp người chưa thành niên.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác: Không.

Bị cáo không chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lù Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; của Bộ luật hình sự. Điều 12; Điều 119; Điều 120 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; Áp dụng các Điều 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lù Văn H 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2025.

Về dân sự: Không

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt bị hại. Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người giám hộ cho bị cáo; Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga